

hệ triết học giữa khoa học xã hội và khoa học i học, chứng minh và làm sáng tỏ đường lối kết hợp đông i và tây i của Đảng ta, đường lối không những thích hợp với điều kiện của nước ta mà còn phù hợp với xu thế phát triển của i học thế giới.

Tuy nhiên, đối với chúng ta, chỉ xác định phương hướng thì chưa đủ, mà còn phải tìm ra « con đường tốt nhất và độc đáo » để xây dựng một nền i học mới của Việt-nam. Vấn đề sẽ được đề cập trong bài tới: « Đề tiến tới một nền i học mới của Việt-nam ».

MỞ RỘNG VIỆC ĐÀO TẠO VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ QUẢN LÝ KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

NGUYỄN MẠNH — HỒ SĨ PHẤN

Trong những năm qua, với sự cố gắng của các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương, chúng ta đã xây dựng và đào tạo được một đội ngũ đông đảo cán bộ khoa học, kĩ thuật và cán bộ quản lí kinh tế nông nghiệp, tuy so với yêu cầu phát triển nông nghiệp hiện nay thì vẫn thiếu về số lượng và chất lượng, nhất là cán bộ quản lí kinh tế. So với số cán bộ khoa học và kĩ thuật thì số cán bộ quản lí kinh tế — đến năm 1970 — ở bậc trên đại học chỉ có 13%, ở bậc đại học 15%, ở bậc trung học 7%. Trong khi ấy việc sử dụng chưa được đi sâu vào nghề nghiệp theo nội dung đào tạo. Rõ ràng, việc

đào tạo cán bộ nông nghiệp đã *mất cân đối nghiêm trọng giữa các ngành khoa học kĩ thuật, quản lí kinh tế và nghiệp vụ quản lí kinh tế*. Nhu cầu của các hợp tác xã và nông trường quốc doanh về cán bộ quản lí kinh tế và nghiệp vụ quản lí rất lớn, nhưng cho đến nay việc mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo các loại cán bộ này còn nhiều khó khăn. Trong phạm vi bài này, chúng tôi xin nêu lên đề trao đổi một số suy nghĩ về việc thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ 19 và lần thứ 20 của Ban chấp hành trung ương Đảng về vấn đề chuyển mạnh từ hành chính cung cấp sang quản lí kinh tế.

Đào tạo đội ngũ cán bộ quản lí kinh tế và nghiệp vụ quản lí kinh tế là một yêu cầu khách quan của việc tổ chức lại sản xuất nhằm tăng năng suất lao động, tăng thu nhập

Nông nghiệp là một trong những ngành phức tạp nhất. Ở đây, lao động của con người được hướng vào việc sử dụng một cách có i thức lực lượng của thiên nhiên. Cho nên, muốn tiến hành sản xuất hợp lí, cần phải hiểu biết và sử dụng không những các qui luật phát triển của thiên nhiên mà cả những qui luật phát triển kinh tế của xã hội. Nông

nghiệp miền Bắc xã hội chủ nghĩa có hai hình thức xí nghiệp cơ bản trực tiếp thực hiện quá trình sản xuất để làm ra các sản phẩm nông nghiệp: các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và các nông trường quốc doanh (các đội, trạm máy kéo là xí nghiệp phục vụ). Yêu cầu sản xuất nông nghiệp để làm cơ sở phát triển công nghiệp phải căn cứ vào nhu cầu của

xã hội, thoát khỏi tính tự sản xuất tự tiêu thụ đi lên sản xuất qui mô lớn, đó là một tất yếu khách quan. Các hợp tác xã và nông trường quốc doanh phải không ngừng tăng khối lượng lương thực và sản phẩm hàng hóa; lao động của người xã viên và công nhân nông trường phải tạo ra một số lượng sản phẩm nhiều nhất trên một đơn vị diện tích đất đai với mức chi phí ít nhất về lao động và tư liệu trên một đơn vị sản phẩm. Vì vậy phải biết tổ chức lao động của con người được trang bị kĩ thuật trong các xí nghiệp nông nghiệp đó, nghĩa là *biết tổ chức toàn bộ công tác sản xuất trên cơ sở khoa học, một cách tổng hợp trên cả ba mặt: kĩ thuật, qui trình kĩ thuật và tổ chức.*

Để không ngừng tăng năng suất lao động, các nông trường quốc doanh và hợp tác xã phải sử dụng nhiều hơn và tốt hơn các máy móc và nông cụ cải tiến có năng suất cao và tốn kém ít (tăng lao động quá khứ, giảm lao động sống). Nhiều qui trình kĩ thuật được hoàn thiện, nhiều tiến bộ kĩ thuật được áp dụng. Một sự thay đổi bất kì trong kĩ thuật cũng dẫn đến sự thay đổi cả qui trình kĩ thuật sản xuất và tổ chức sản xuất. Việc chuyển sang một qui trình sản xuất mới trong trồng trọt hoặc chăn nuôi, hoặc trong mỗi quá trình lao động, đều có liên quan đến việc xuất hiện những công cụ và tư liệu lao động mới. Việc hoàn thiện tổ chức sản xuất gắn liền chặt chẽ đến kĩ thuật và qui trình kĩ thuật sản xuất mới. Ba mặt: kĩ thuật, qui trình kĩ thuật, tổ chức sản xuất liên quan chặt chẽ với nhau như vậy, cho nên khi nói cách mạng kĩ thuật là then chốt thì phải nghĩ việc đưa trình độ quản lí đến một mức độ nhất định, nếu không, sẽ không phát huy được tác dụng của cách mạng kĩ thuật.

Chúng ta có một số kinh nghiệm về mặt kĩ thuật trồng trọt và chăn nuôi, nhưng chưa có kinh nghiệm về mặt quản lí kinh tế, (chúng ta chỉ có kinh nghiệm của những người sản xuất nhỏ, còn cung cách quản lí theo sản xuất lớn thì chỉ có ở một số rất ít đồn điền của Pháp trước kia). Thật ra, khi bàn cách làm ăn theo qui mô lớn, ngay về mặt kĩ thuật, cán bộ trên đại học, đại học của ta cũng chưa phải là đã biết làm. Họ chỉ là những chuyên gia giỏi trồng « một cây », « nuôi một con » chứ chưa phải là chuyên gia phụ trách trồng hàng trăm, hàng nghìn hecta, nuôi hàng nghìn, hàng vạn con, họ có khả năng trồng một vườn chuối, vài hecta rau nhưng kĩ thuật và qui trình kĩ thuật mà họ quen thuộc không thể đem áp dụng cho

một vườn chuối hàng trăm hecta, một trại lợn vài nghìn con. Muốn tạo ra khả năng mới thích hợp với sản xuất lớn, cần đưa cán bộ kĩ thuật xuống thực tiễn sản xuất, vừa nghiên cứu vừa ứng dụng trong sản xuất và qua sản xuất mà bồi bổ cho cán bộ giảng dạy. « Kết hợp giữa các viện nghiên cứu, các trường đào tạo cán bộ, các nông trường quốc doanh, trại sản xuất giống và các hợp tác xã tiên tiến để nâng cao năng lực nghiên cứu thí nghiệm, chất lượng đào tạo và bồi dưỡng của các trường học, áp dụng các biện pháp kĩ thuật trong các nông trường và trại giống » (1) Đối với cán bộ quản lí kinh tế cũng vậy. Khả năng chỉ mới đáp ứng được việc tổ chức nông dân lại, còn việc củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất, phát triển kinh doanh thì chưa có bao nhiêu.

Một bên là nhu cầu, một bên là khả năng đào tạo giải đáp nhu cầu. Nhu cầu thì lớn, khả năng thì hạn chế. Vì vậy có i kiến cho rằng: không đào tạo cán bộ quản lí kinh tế, vì lấy nội dung đâu mà dạy? Chưa có nội dung, bồi dưỡng ngắn hạn đã khó, lấy gì mà đào tạo dài hạn? Tốt nhất là cho cán bộ đi xuống thực tiễn sản xuất của hợp tác xã, của nông trường quốc doanh, và trên thực tiễn đó, họ sẽ trưởng thành. Làm cho ra kinh nghiệm rồi sẽ đào tạo, và thế là đào tạo đi sau một bước thực tiễn.

Chính i kiến « ngại ngùng » này đã làm cho nhiều cấp ủy, nhiều địa phương chậm trong việc đào tạo cán bộ quản lí kinh tế.

Chúng tôi nghĩ khác. Chúng tôi không loại trừ khả năng cứ làm thực tế, rồi từ đó rút kinh nghiệm, nâng cao thành lí luận, đem ra giảng dạy, đào tạo cán bộ, rồi từ lí luận lại đi vào thực tiễn cứ từng bước nâng cao xây dựng lí luận kinh tế nông nghiệp và tổ chức quản lí các xí nghiệp nông nghiệp của ta. Nhưng không phải chỉ có một mặt đó. Chúng ta không chờ có máy kéo hoạt động có kinh nghiệm trên đồng ruộng mới đào tạo công nhân lái máy và kĩ sư cơ khí nông nghiệp. Chúng ta chưa có mô hình sản xuất lớn, nhưng các nước xã hội chủ nghĩa, các nước tư bản chủ nghĩa đã biết tổ chức sản xuất lớn. Mục đích tổ chức sản xuất lớn của tư bản tất nhiên khác hẳn của xã hội chủ nghĩa, nhưng trong cung cách tổ chức, không phải là không có những vấn đề ta không tham khảo được. Tổ chức sản xuất lớn ở Liên-xô, một nước rộng lớn, giàu có, đang phấn đấu lên chủ

(1) Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của Ban chấp hành trung ương Đảng.

nghĩa cộng sản, tất nhiên là khác với Việt-nam đang ở thời kì bước đầu từ thủ công sang cơ giới hóa, nhưng có nhiều nguyên tắc tổ chức mà chắc chắn chúng ta có thể học tập được để rút ngắn thời gian mò mẫm. Nếu thừa nhận rằng cán bộ là quyết định, thừa nhận rằng khi chính quyền ở trong tay nhân dân thì chúng ta như có đôi hia nghìn dặm có thể nhanh chóng bước đi trong lĩnh vực khoa học và kĩ thuật, thì vấn đề sáng tạo của cán bộ ta trong việc học của bạn và của các nước tiên tiến cũng sẽ rất nhanh chóng. Vì vậy chúng tôi cho rằng: cần sử dụng chương trình, nội dung của bạn để đào tạo cán bộ của ta, và từ đó nhanh chóng tạo ra và đúc kết kinh nghiệm về tổ chức sản xuất, quản lí kinh doanh nông nghiệp của ta mà nhanh chóng Việt - nam hóa giáo trình, chương trình.

Nếu như về kinh tế và quản lí xí nghiệp nông nghiệp, chúng ta đã có những định mức, những qui trình và tiêu chuẩn kĩ thuật, những chỉ tiêu và cơ sở xác định giá thành, những cơ sở sản xuất làm ăn tốt, kinh doanh

có lãi do Nhà nước qui định v.v... thì việc đào tạo cán bộ của ta càng sâu sát và có chất lượng hơn. Còn như hiện nay, vẫn rất cần thiết đào tạo nhanh chóng đội ngũ cán bộ này, trên cơ sở sử dụng học sinh ra trường một cách thiết thực, sẽ gấp rút bổ sung cho nội dung giảng dạy và chuyển biến tình hình tổ chức, chỉ đạo các cơ sở sản xuất nông nghiệp một cách tốt hơn.

Nhận thức như vậy, chúng ta thấy vừa bồi dưỡng cán bộ quản lí kinh tế ngắn ngày, vừa đào tạo dài ngày một cách mạnh dạn, tích cực. Kinh nghiệm của nước ngoài kết hợp với thực tiễn của ta được tổng kết, nâng cao là nội dung đào tạo cán bộ quản lí kinh tế của ta. Chúng ta đã bằng con đường đó đào tạo các cán bộ kĩ thuật nông nghiệp và đến nay, sau hơn chục năm, chúng ta đã có một nền giáo dục đào tạo cán bộ kĩ thuật nông nghiệp tương đối hoàn chỉnh. Việc bổ sung những kiến thức về sản xuất lớn cho sinh viên, học sinh là một việc tiếp tục, không phải là một việc bắt đầu.

Đội ngũ cán bộ quản lí kinh tế gồm có: các chuyên viên kinh tế, các kĩ sư kinh tế, cán bộ quản lí kinh tế ở bậc trung học, và các cán bộ nghiệp vụ quản lí kinh tế kế toán, thống kê, kế hoạch, lao động ở bậc đại học và trung học

Hiện nay, để đào tạo cán bộ kinh tế và quản lí kinh tế nông nghiệp, chúng ta có trường đại học kinh tế kế hoạch, các trường đại học nông nghiệp, trường đại học tài chính và các trường trung học nông nghiệp và tài chính đào tạo cán bộ quản lí kinh tế và nghiệp vụ kế toán nông nghiệp ở bậc trung học.

Có thời gian có ý kiến là nên sát nhập việc đào tạo cán bộ kinh tế của trường đại học kinh tế kế hoạch với việc đào tạo các kĩ sư kinh tế của các trường đại học nông nghiệp. Có ý kiến là chỉ có thể mở đại học quản lí kinh tế, chứ không có trung học quản lí kinh tế, các nước xã hội chủ nghĩa không có trường trung học nông nghiệp về quản lí kinh tế, ở các nước tư bản chủ nghĩa cũng không, cho nên có muốn «giáo điều» học của người ta cũng không có nội dung mà học. Lại có ý kiến là chỉ có thể mở trường nghiệp vụ kế toán, thống kê chứ không thể đào tạo loại cán bộ quản lí kinh tế chung vì các chủ nhiệm, các ủy viên ban quản trị hợp tác xã là do quần chúng bầu chứ không thể đào tạo được.

Ở Liên-xô, năm 1968, có 54 trường cao đẳng nông nghiệp trong tổng số 98 trường có đào tạo cán bộ kinh tế trình độ đại học. Số lượng học sinh nhận vào học chuyên ngành «kinh tế và tổ chức nông nghiệp» là 6 525 người, vào học «kế toán nông nghiệp» là 6 475 người, vào học chuyên ngành «xi-bec-nê-tíc kinh tế» là 250 người. Hằng năm đào tạo được 4 200 kĩ sư kinh tế nông nghiệp, 3 600 kinh tế kế toán. Trong khi đó, chỉ riêng hệ thống Bộ Nông nghiệp Liên-xô đã cần 48 000 kĩ sư kinh tế và 52 000 kĩ sư kế toán, nhưng hiện nay chỉ có tương ứng nhiều nhất là 17 000 và 7 000, số còn lại là cán bộ ở bậc trung học.

Rõ ràng là cán bộ kinh tế và quản lí kinh tế, quản lí nghiệp vụ kinh tế đều cần có trình độ đại học và trung học chứ không phải không cần có trình độ trung học như một số người nghĩ. Những đoàn gần đây đi nghiên cứu việc đào tạo cán bộ ở Liên-xô, Cộng hòa dân chủ Đức đều xác định họ vẫn đang đào tạo cán bộ trung học quản lí kinh tế nông nghiệp.

«Kinh tế nông nghiệp xã hội chủ nghĩa»

và «tổ chức và lập kế hoạch sản xuất ở các nông trang tập thể và nông trường quốc doanh» là hai môn kinh tế khác nhau. Cả hai môn đều nghiên cứu những hiện tượng kinh tế trong điều kiện sản xuất xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên mỗi môn đều độc lập, có đối tượng và phạm vi nghiên cứu khác nhau. Để đi đến kết luận rằng «kinh tế nông nghiệp xã hội chủ nghĩa» và «tổ chức và lập kế hoạch sản xuất ở các nông trang tập thể và nông trường quốc doanh» là hai môn học khác nhau, các nhà kinh tế học từ năm 1965 đến nay đã có hai cuộc tranh luận lớn (1), cho nên khái niệm chưa thống nhất trong một số cán bộ chúng ta về đào tạo các loại cán bộ kinh tế và quản lý kinh tế là điều không lạ.

«Kinh tế nông nghiệp xã hội chủ nghĩa» nghiên cứu các quá trình kinh tế của nông nghiệp, phát hiện những qui luật phát triển của ngành kinh tế quốc dân này, xác định vai trò của ngành này trong nền kinh tế của cả nước và của từng vùng tùy theo những đặc điểm địa phương của việc quản lý sản xuất nông nghiệp. Khái quát hóa kinh nghiệm từ thực tiễn tiên tiến, dựa vào những thành tựu khoa học, môn này đặt cơ sở khoa học cho những phương hướng và những biện pháp giải quyết những nhiệm vụ chính trị và kinh tế của sự phát triển nông nghiệp xã hội chủ nghĩa, một ngành của nền kinh tế quốc dân.

Việc đào tạo những cán bộ kinh tế nông nghiệp có những kiến thức chung về các ngành của nông nghiệp cũng như kiến thức chung của các ngành khác liên quan đối với nông nghiệp của nền kinh tế quốc dân, trong điều kiện của ta, là phạm vi của Trường đại học Kinh tế — Kế hoạch. Những cán bộ tốt nghiệp ở trường này là *những chuyên viên kinh tế*. Họ có khả năng nắm được những vấn đề kinh tế nông nghiệp trong mối quan hệ của toàn bộ nền kinh tế quốc dân, có thể góp vào việc lên qui hoạch sản xuất, phân tích được mối tương quan giữa các ngành sản xuất trong nông nghiệp. Họ có thể bố trí công tác ở các ngành và các cơ quan phục vụ nông nghiệp, các cơ quan hành chính và các cơ quan Đảng. Số lượng chuyên viên không nhiều, nhưng cần có trình độ tổng hợp cao.

«Tổ chức và lập kế hoạch sản xuất ở các nông trang tập thể và các nông trường quốc doanh» là khoa học về những nguyên tắc cải tiến và hoàn thiện việc tổ chức và lập kế hoạch sản xuất và những phương pháp kinh doanh ở các nông trường quốc doanh dựa vào tác động của những qui luật kinh tế khách

quan ở các nông trường quốc doanh và các nông trang tập thể trên cơ sở sử dụng tốt nhất sức lao động, tổng hợp và áp dụng những thành tựu khoa học và những kinh nghiệm tiên tiến vào sản xuất trong một xí nghiệp nông nghiệp theo những đặc điểm tự nhiên và kinh tế của địa phương. Môn khoa học này xây dựng lý luận và đặt cơ sở cho những kiến nghị thực tế để giải quyết có lợi nhất những vấn đề về tổ chức và lập kế hoạch sản xuất ở các nông trường tập thể và các nông trường quốc doanh. Các trường đại học nông nghiệp đào tạo loại cán bộ này, *những người kỹ sư kinh tế* có khả năng quản lý một nông trường quốc doanh, một hợp tác xã nông nghiệp hay một đội, trạm máy kéo. Số kỹ sư kinh tế cần đào tạo nhiều mới đủ để bố trí cho các hợp tác xã và nông trường.

Tuy khác nhau, nhưng hai môn «kinh tế nông nghiệp xã hội chủ nghĩa» và «tổ chức và lập kế hoạch sản xuất ở các nông trang tập thể và nông trường quốc doanh» đều có một mục tiêu chung là đặt cơ sở khoa học cho những đường hướng kinh tế hợp lý để thu được số lượng nông sản cần thiết với chi phí lao động và vật tư ít nhất tính theo đơn vị sản phẩm. Vì vậy, trong sử dụng người chuyên viên kinh tế có thể đi sâu làm công việc của một kỹ sư kinh tế, cũng như người kỹ sư kinh tế có thể trở thành một chuyên viên kinh tế.

Các nông trường quốc doanh đã có một số chuyên môn hóa về chăn nuôi, trồng rau, trồng cây ăn quả; trong tương lai, các hợp tác xã cũng dần dần sẽ có một số lớn chuyên môn hóa. Những kỹ sư kinh tế công tác ở những nông trường quốc doanh và hợp tác xã chuyên môn hóa như vậy phải có những kiến thức sâu sắc về kinh tế tổ chức và công nghệ sản xuất của những ngành chính. Họ là *những kỹ sư kinh tế ngành*: kỹ sư kinh tế chăn nuôi, kỹ sư kinh tế rau quả, kỹ sư kinh tế ngũ cốc... Khi số lượng máy móc dùng trong nông nghiệp nhiều, cũng cần có những kỹ sư kinh tế tổ chức công tác sửa chữa máy móc nông nghiệp và cung cấp vật tư kỹ thuật nông nghiệp. Ở Liên-xô người ta cũng đã bắt đầu đào tạo loại *kỹ sư kinh tế tổ chức xử lý* bằng máy những *thông tin kinh tế* trong nông nghiệp. Các kỹ sư kinh tế thông tin này công tác ở các trung tâm tính toán các trạm máy tính của các cơ quan nông nghiệp và kế hoạch.

(1) Các bài trong tạp chí Kinh tế nông nghiệp «Các vấn đề kinh tế», «Khoa học kinh tế» từ tháng 4-1965 đến tháng 8-1970 được tóm tắt trong tài liệu «Đào tạo cán bộ nông nghiệp ở nước ngoài» số 4-1970 — Vụ Tuyên giáo — Bộ Nông nghiệp.

các cơ quan nghiên cứu khoa học và các trường đại học nông nghiệp.

Việc tổ chức công tác kế hoạch, lao động và định mức lao động, thống kê và kế toán nông nghiệp ở các đội sản xuất, ở chuồng trại, việc lập kế hoạch sản xuất và tài vụ hằng năm, việc tổng kết phân tích hoạt động kinh doanh, tính toán giá thành, tính toán lỗ lãi là những công việc nghiệp vụ rất cần thiết giúp cho người lãnh đạo xí nghiệp nắm được hoạt động của xí nghiệp. Vì vậy, cần phải đào tạo những kĩ sư kế toán, thống kê, lao động tiền lương, định mức. Việc đào tạo các kĩ sư

quản lý nghiệp vụ kinh tế như kế toán, thống kê, lao động, kế hoạch là trách nhiệm của các trường đại học tài chính, kế hoạch...

Số chuyên viên kinh tế, kĩ sư kinh tế và kĩ sư kế toán, thống kê hằng năm của các trường đại học kinh tế kế hoạch, tài chính, đại học nông nghiệp đào tạo ra còn phải lâu mới cung cấp cho hợp tác xã và nông trường quốc doanh đủ cán bộ đại học. Cho nên phải bổ túc số cán bộ lâu năm, có kinh nghiệm nhưng còn đang ở trình độ sơ cấp và gấp rút đào tạo cán bộ quản lý kinh tế trung cấp.

Cần mở rộng việc đào tạo cán bộ quản lý kinh tế hợp tác xã có trình độ trung học. Các trường trung học nông nghiệp nên có hai hệ: hệ kĩ thuật và hệ quản lý kinh tế

Trong một xí nghiệp nông nghiệp, hợp tác xã hay nông trường quốc doanh đều phải có cán bộ chính trị, cán bộ kĩ thuật, cán bộ quản lý kinh tế và cán bộ nghiệp vụ kinh tế như thống kê kế toán, kế hoạch lao động và định mức lao động. Hiện nay, các hợp tác xã chưa có đủ các loại cán bộ nói trên; các cán bộ quản lý kinh tế và nghiệp vụ quản lý kinh tế chưa đủ về số lượng, còn về chất lượng thì rất yếu. Mỗi hợp tác xã chưa có được một cán bộ quản lý kinh tế ở bậc trung học, đại bộ phận cán bộ kế toán thống kê mới ở trình độ sơ học.

Khả năng đào tạo các chuyên viên kinh tế, kĩ sư kinh tế và cán bộ quản lý nghiệp vụ kinh tế ở bậc đại học chỉ có hạn, trong khi đó yêu cầu phát triển sản xuất, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới đòi hỏi một số lượng khá lớn cán bộ quản lý kinh tế và nghiệp vụ quản lý. Cho nên, ở bậc đại học, ngoài việc đào tạo sinh viên tốt nghiệp ra trường về kinh tế các loại, cần phải gấp rút tăng cường bồi dưỡng đào tạo đội ngũ giáo viên để cung cấp cho cấp học dưới. Phải nhanh chóng mở rộng việc đào tạo cán bộ quản lý kinh tế cho hợp tác xã có trình độ trung học bảo đảm chất lượng, đủ số lượng. Việc mở rộng sự nghiệp đào tạo cán bộ quản lý cho hợp tác xã có trình độ trung học nhằm góp phần tích cực củng cố các hợp tác xã hiện nay và đón phong trào mở rộng qui mô hợp tác xã trong những năm tới. Muốn vậy, cần phải kế hoạch hóa việc đào tạo và có sự phân công rành mạch việc đào tạo giữa các ngành ở trung ương và các cấp tỉnh.

Nếu cho rằng trong mười, mười lăm năm nữa, số hợp tác xã của miền Bắc chỉ còn độ 6—7 nghìn, mỗi hợp tác xã qui mô tương đối lớn cần có một kĩ sư kinh tế, thì số lượng kĩ sư kinh tế cần đào tạo cho hợp tác xã và cho các ngành cũng phải xấp xỉ hàng vạn. Trong khi chưa có kĩ sư kinh tế, cần đào tạo cán bộ trung học quản lý kinh tế, và khi hợp tác xã có kĩ sư kinh tế thì cán bộ trung học kinh tế sẽ làm công tác kế hoạch, tài vụ kế toán ở trại chăn nuôi, ở đội sản xuất, tính ra mỗi hợp tác xã cũng phải có đến 5—10 cán bộ trung học. Việc đào tạo cán bộ quản lý kinh tế và nghiệp vụ quản lý kinh tế ở bậc đại học do trung ương đảm nhiệm. Các tỉnh chọn người đủ tiêu chuẩn đưa đi học, giúp đỡ chỉ đạo học sinh tập sự, và khi sinh viên tốt nghiệp ra trường, sẽ có hướng sử dụng tốt, đúng nghề mà họ được đào tạo, ngoài ra sẽ nhận xét góp ý kiến, giúp kinh nghiệm về việc đào tạo cho cơ quan chỉ đạo và nhà trường. Việc đào tạo cán bộ trung học, chủ yếu là do các tỉnh, dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn của trung ương. Phải phần đầu rất lớn mới bảo đảm đủ số lượng và đặc biệt là bảo đảm chất lượng. Trong tình hình cơ sở vật chất hiện có của các tỉnh với lực lượng đội ngũ giáo viên của địa phương, tốt nhất là nên dạy cả quản lý kinh tế và kĩ thuật nông nghiệp ở cùng trong một trường nông nghiệp. Một số tỉnh đã có kinh nghiệm về việc mở trường nông nghiệp là nên gộp chung cả quản lý kinh tế và kĩ thuật. Trường cần làm tốt công tác đào tạo cán bộ quản lý kinh tế dài hạn, để trên cơ sở đó, nhanh chóng mở lớp đào tạo tại chức mới có thể đáp ứng nhanh chóng và có lợi cho sản xuất.

Đối với việc bồi dưỡng ngắn hạn, bao gồm việc tổng kết công tác thực tiễn, tổ chức nghiên cứu chỉ thị, nghị quyết, trao đổi kinh nghiệm, nên có *cơ sở riêng*.

Việc đào tạo cán bộ nghiệp vụ quản lý kinh

tế (thống kê — kế toán, kế hoạch, lao động và định mức lao động) do các trường chuyên ngành đào tạo, hoặc thống nhất trong một trường do nông nghiệp đảm nhiệm, các ngành các cấp bồi dưỡng giáo viên.

Trong công tác đào tạo cán bộ quản lý kinh tế, phải rất coi trọng chất lượng

Có một thực tế là những học sinh, sinh viên «trơn» của các trường phổ thông đưa vào học kỹ thuật nông nghiệp, lúc đầu gặp nhiều khó khăn vì họ chưa biết những tri thức thông thường của một người xã viên (kể cả con em nông dân) nên phải có thời gian rèn luyện, kèm cặp. Tuy nhiên, điều đó vẫn còn có thể làm được, và đó cũng là thực trạng của các sinh viên đại học nông nghiệp với cách tuyển sinh như hiện nay. Nhưng những học sinh phổ thông «trơn» đưa vào học quản lý kinh tế, thường là học không tốt. Muốn coi trọng chất lượng đào tạo cán bộ quản lý kinh tế, ngoài vấn đề mục tiêu đào tạo phải rõ ràng, cần phải giải quyết tốt các vấn đề: học sinh, thầy giáo, kế hoạch giảng dạy và điều kiện dạy và học, chú trọng đến các công cụ tính toán.

Trong việc đào tạo cán bộ quản lý kinh tế cũng như ở các ngành khác, trước hết cần thống nhất về mục tiêu đào tạo, nội dung nghề nghiệp, xem đó là «đơn đặt hàng» cho trường học. Cán bộ ra trường được sử dụng ở hợp tác xã phải đạt được kết quả là tăng thu nhập cho xã viên, tăng tích lũy cho hợp tác xã, tăng đóng góp cho Nhà nước trên cơ sở tăng sản lượng, tăng năng suất lao động, hạ giá thành, tức là phải tái sản xuất mở rộng, không tái sản xuất giản đơn, càng không thể đẻ của đồng cuốn của nhà. Cũng chính thông qua những kết quả đạt được đó của sinh viên, học sinh mà đánh giá kết quả chất lượng đào tạo của nhà trường.

Học sinh được tuyển vào trường để đào tạo thành cán bộ quản lý kinh tế ở bậc trung học phải bảo đảm là những người *đương chức* ở hợp tác xã, đã qua thực tế sản xuất nông nghiệp, là những xã viên ưu tú, lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua v.v... có triển vọng vào ban quản trị, tuổi không quá cao, là đảng viên thì tốt, nếu không cũng phải là đoàn viên có triển vọng vào Đảng, có trình độ văn hóa lớp 7. Hiện nay những đối tượng này có đủ trình độ lớp 7 là khó, nên phải có những trường, lớp bổ túc văn hóa riêng, hoặc trước khi vào

chương trình chính khóa phải bổ túc văn hóa cho đủ trình độ. Qui định chặt chẽ cả ba mặt: thực tiễn, phẩm chất đạo đức và trình độ văn hóa nhằm bảo đảm chất lượng đào tạo, bảo đảm khi ra trường, trở về sản xuất, họ có thể làm được việc.

Giáo viên kinh tế là những người đã tốt nghiệp ở những trường kinh tế kế hoạch, quản lý kinh tế và ở các trường đại học nông nghiệp, tài chính, đã có công tác thực tế trong ngành hoặc qua công tác ở cơ sở nông nghiệp. Cần chọn những cán bộ cũ có trình độ đã qua đào tạo ở các trường hợp tác xã nông nghiệp trung ương trước đây. Ngoài ra, cũng cần dành một tỉ lệ thích đáng (1/5) mời các giáo viên kiêm chức là những đồng chí lãnh đạo tỉnh, huyện, các đồng chí trong ban nông nghiệp, ủy ban nông nghiệp, các chủ nhiệm, đội trưởng hợp tác xã tiên tiến, những cán bộ kế hoạch, kỹ thuật giỏi.

Phải đặc biệt chú trọng bồi dưỡng đội ngũ giáo viên: ngoài việc bồi dưỡng nâng cao hoặc củng cố kiến thức, cần có bồi dưỡng về chính trị, về chủ trương, về kinh nghiệm thực tiễn, về kỹ thuật và quản lý hợp tác xã. Tổ chức cho giáo viên hằng năm đi nghiên cứu tổng kết ở các hợp tác xã tiên tiến.

Về thời gian bảo đảm nội dung giảng dạy, phải trọng thời gian của mỗi khóa học đã qui định là hai năm rưỡi, phải căn cứ vào những qui định của Nhà nước và những chủ trương về kinh tế và kỹ thuật của tỉnh, đặc điểm và điều kiện của địa phương mà xét duyệt chương trình khóa học, bảo đảm cho nhà trường có điều kiện chấp hành tốt nhất những qui định của Nhà nước, tạo điều kiện cho cán bộ ra trường có chất lượng cao.

Về tài liệu và nội dung giảng dạy, tốt nhất là Ủy ban Nông nghiệp trung ương và Ban Nông nghiệp Trung ương Đảng tổ chức biên soạn, bổ sung, chỉnh lý và tiến đến có đề cương chính thức cho các tỉnh. Ngoài ra, tỉnh cho in đề giảng dạy những quyết định của tỉnh, những kinh nghiệm về hợp tác xã, đội sản xuất tiên tiến của tỉnh mình.

Về những điều kiện dạy và học, ngoài nhà ăn, ở, giảng đường mỗi trường đều phải có thư viện, thiết bị ở trong phòng để học kỹ thuật và khoa học phổ thông, quản lý kinh tế, đồng thời phải có đất ruộng, chuồng trại gia súc, gia cầm, cơ khí, cơ giới, qui mô bằng một hợp tác xã trung bình để trên cơ sở đó phân đấu, được cung cấp vốn cố định và vốn luân chuyển cho kinh doanh, sử dụng nhân lực và trí thức của thầy và trò kinh doanh hạch toán kinh tế. Trên cơ sở đất đai có được, nhà trường sản xuất cung cấp giống, nghiên cứu thực nghiệm khoa học, áp dụng cách tổ chức quản lý tiến bộ nhằm bồi dưỡng giáo viên, học sinh học tập, tạo ra kinh nghiệm, và trên cơ sở ấy, tự túc một phần lương thực, thực phẩm.

Nhà trường và tỉnh cần chọn 1—2 hợp tác xã, giúp cho họ tiến lên trước một bước so với các hợp tác xã khác về tổ chức sản xuất,

quản lý kinh doanh, đưa kỹ thuật tiến bộ vào những vùng và những loại kinh doanh khác nhau, để đến hai học kỳ cuối, các lớp luân phiên đến học tập rút kinh nghiệm ở hợp tác xã.

Chính vì lẽ đó mà kinh nghiệm tốt là nên thành lập trường có hai hệ, mở rộng qui mô sản xuất của các trường hiện nay, đưa việc sản xuất vào hạch toán kinh doanh đúng đắn, tránh tình trạng làm ăn tùy tiện, tách kỹ thuật và quản lý kinh tế, không hạch toán giá thành, thực hiện đường lối vạch ra của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 20 của Ban chấp hành trung ương Đảng là kết hợp sản xuất, nghiên cứu thí nghiệm và giảng dạy. Kiểu trại trường này, không những là mẫu phải phân đấu cho các trường trung học nông nghiệp mà cả cho các trường đại học nông nghiệp.

Coi trọng việc in sách và tài liệu giảng dạy quản lý kinh tế cho các trường trung học nông nghiệp về quản lý kinh tế. coi trọng công tác phổ biến những kiến thức kinh tế macxit cho quần chúng

Nội dung chương trình dạy các môn « kinh tế nông nghiệp » và « tổ chức và lập kế hoạch sản xuất ở các nông trang tập thể và nông trường quốc doanh » còn có nhiều thiếu sót, khác nhau, đối với chương này nên thêm, đối với chương khác nên bỏ hoặc bớt. Những đề cương bài giảng ở nơi này, nơi kia còn có chỗ tùy tiện, thậm chí còn có chỗ thiếu sót, sai lầm. Việc thống nhất chương trình và nội dung giảng dạy trong các môn học là cần thiết, vì thế phải chú trọng đặc biệt việc tổ chức biên soạn và in giáo trình. Việc xây dựng những sách hướng dẫn phương pháp làm bài tập tiến hành thực tập giáo trình và thực tập tốt nghiệp về « kinh tế nông nghiệp » và « tổ chức sản xuất ở các nông trang tập thể và nông trường quốc doanh », « phân tích hoạt động kinh doanh trong các xí nghiệp nông nghiệp » chưa được chú ý. Những sách loại đó rất có ích, bổ sung cho những giáo trình lý thuyết, giúp học sinh học được cụ thể những vấn đề cơ bản của kinh tế nông nghiệp và có được những kiến thức cần thiết, nắm được phong cách làm việc của cán bộ quản lý kinh tế ở hợp tác xã và nông trường quốc doanh về bất cứ chuyên ngành nào. Xuất bản sách giáo khoa, nhất là những sách hướng dẫn thí nghiệm và thực

tập quản lý kinh tế cũng góp phần giải quyết trùng lặp khi giảng dạy các môn kinh tế. Việc xuất bản đủ bộ các giáo trình và sách giáo khoa về các môn kinh tế sẽ cho phép định được chính xác hơn vị trí của từng giáo trình trong toàn bộ hệ thống giảng dạy kinh tế cho học sinh các trường đại học và trung học quản lý kinh tế nông nghiệp. Chỉ khi đó mới có thể tổ chức hội nghị liên trường về phương pháp giảng dạy để thảo luận về nội dung và chất lượng các tài liệu giáo khoa về kinh tế.

Việc tuyên truyền những kiến thức về kinh tế và quản lý kinh tế trong đông đảo xã viên hợp tác và công nhân nông trường quốc doanh có ý nghĩa đặc biệt. Lâu nay, chúng ta mới chú ý nhiều đến việc tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, đến việc phổ cập những kiến thức khoa học và kỹ thuật. Nhiều người công tác trong nông nghiệp còn yếu về các vấn đề phân tích hoạt động kinh doanh, sản xuất, không tính đến lợi, thiệt, thậm chí có một số hợp tác xã cũng chẳng hiểu tổ chức tổ, đội trong hợp tác xã, chẳng hình dung được định mức, ba khoán... Hiện nay có nhiều hợp tác xã và nông trường quốc doanh vẫn còn chi phí quá nhiều lao động và tiền đề sản xuất được một đơn vị sản phẩm nông nghiệp. Năng suất lao động tăng chậm,

hợp tác xã và nông trường quốc doanh kinh doanh không lãi. Nguyên nhân có nhiều: lãnh đạo sản xuất không lành nghề, sử dụng kém ruộng đất, tài nguyên vật chất và tiền của, ít áp dụng những phương pháp lao động có hiệu quả kinh tế cao nhất, trình độ chuyên môn hóa và tập trung sản xuất thấp, tinh thần làm chủ không cao, tham ô, lãng phí... Một số cán bộ lãnh đạo hợp tác xã và nông trường quốc doanh chưa học cách tiến hành kinh doanh một cách kinh tế và có lãi, chưa học cách phân tích hoạt động kinh doanh đi theo con đường nâng cao năng suất lao động và giảm giá thành sản phẩm, đạt mức lãi. Cũng có nguyên nhân nữa là nhiều giá nông sản hiện nay chưa lấy căn cứ từ giá thành sản xuất. Cần làm cho đồng đảo cán bộ và xã viên nắm được những qui luật kinh tế và có í thức vận dụng qui luật

đó vào thực tiễn. Có thể đạt được điều đó bằng cách tổ chức việc học tập lí luận kinh tế dựa trên tài liệu sống, dựa vào việc phân tích sâu sắc những hiện tượng kinh tế hằng ngày (chi phí thức ăn và tăng trọng đạt được), kết quả hoạt động của hợp tác xã, của nông trường quốc doanh, trại chăn nuôi. Khi lí luận đã trở thành tiềm thức sâu sắc của con người, người nông dân lao động sản xuất sẽ có suy nghĩ và hành động đúng đắn. Họ sẽ không làm việc một cách « mù quáng », mà trên cơ sở những tài liệu kế toán những chi phí, chính họ sẽ phát hiện và vận dụng vào thực tiễn mọi khả năng có lợi cho sản xuất, tránh những việc không có lợi cho sản xuất. Mọi người sẽ lao động một cách có í thức, có tinh thần trách nhiệm cao.

Tăng cường tổ chức chỉ đạo thực hiện việc đào tạo cán bộ quản lí kinh tế trung học cho hợp tác xã

Cũng như đối với việc đào tạo các cán bộ khác, việc đào tạo cán bộ cho hợp tác xã cần có qui hoạch. Muốn làm tốt qui hoạch phải thông suốt trong các cấp về các loại cán bộ cần phải đào tạo, nhất là loại cán bộ quản lí kinh tế trung học. Cần thông suốt từ các cơ quan có thẩm quyền ở trung ương để đưa vào chỉ tiêu kế hoạch hằng năm. Mặt khác, phải quán triệt các quan điểm trong Nghị quyết 142 của Bộ Chính trị và phải thể hiện nó trong thực tiễn làm việc của các cấp.

Cần có văn bản của Chính phủ qui định trách nhiệm rõ ràng, giao cho ngành nào ở trung ương và địa phương chịu trách nhiệm đào tạo các loại cán bộ quản lí kinh tế và quản lí nghiệp vụ. Ở cấp tỉnh thì trách nhiệm là giao cho ủy ban hành chính nhưng cũng cần qui rõ cơ quan chuyên trách (ủy ban nông nghiệp tỉnh hay là ban quản lí hợp tác xã của tỉnh).

Việc tuyển sinh cho trường trung học nông nghiệp, kể cả kĩ thuật và quản lí, kể cả gửi lên trung ương học nâng cấp, đều do ban tuyển sinh tỉnh giải quyết, không nên giao cho

các trường nông nghiệp đi kiểm học sinh như trước nay, khi học sinh ra trường, các cơ quan sử dụng có trách nhiệm quản lí và bồi dưỡng

Cho đến nay, tình hình quản lí kinh tế trong các hợp tác xã và nông trường quốc doanh có nhiều thiếu sót. Một trong những nguyên nhân quan trọng của các thiếu sót đó là đội ngũ cán bộ trong các cơ sở sản xuất chưa đồng bộ, chưa cân đối giữa cán bộ kĩ thuật và quản lí kinh tế, thiếu về số lượng, kém về chất lượng, không đáp ứng được phong trào và tình hình phức tạp, khó khăn diễn biến trong xí nghiệp nông nghiệp.

Vấn đề đào tạo cán bộ quản lí kinh tế và cán bộ nghiệp vụ quản lí kinh tế đã là một vấn đề thời sự, các cấp ủy đã thấy rất rõ. Chắc chắn rằng trong thời gian tới, công tác đào tạo các loại cán bộ đó sẽ có một chuyển biến lớn, góp phần vào sự nghiệp phát triển sản xuất nông nghiệp xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc chúng ta.